TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 121/2019/QĐST-HNGĐ	*Giồng Trôm, ngày 12 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 128/2019/TLST-VDS ngày 07 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Cao Tấn Hoài S**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Ấp 2, xã H, huyện G, tỉnh B.

- Bà **Lương Thị Bích T**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Ấp 2, xã H, huyện G, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Cao Tấn Hoài S và bà Lương Thị Bích T là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm, ông bà đã sống ly thân và bỏ mặc nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Cao Tấn Hoài S và bà Lương Thị Bích T có 01 con chung là Cao Thị B, sinh ngày 07/8/1998 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được.

[3] Về tài sản chung: Ông Cao Tấn Hoài S và bà Lương Thị Bích T trình bày tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Cao Tấn Hoài S và bà Lương Thị Bích T trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Toà án: Ông Cao Tấn Hoài S và bà Lương Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng lệ phí Tòa án. Do ông bà thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Tấn Hoài S và bà Lương Thị Bích T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Cao Tấn Hoài S và bà Lương Thị Bích T có 01 con chung là Cao Thị B, sinh ngày 07/8/1998 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được.

- Về tài sản chung: Ông Cao Tấn Hoài S và bà Lương Thị Bích T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Cao Tấn Hoài S và bà Lương Thị Bích T không có nợ chung.

2. Về lệ phí Toà án:

- Ông Cao Tấn Hoài S phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông S đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007364 ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Ông S đã nộp đủ lệ phí.

- Bà Lương Thị Bích T phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007363 ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Dũng